

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày 05-8-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO – TP. HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ninh Văn Tỉnh;

Ông Nguyễn Tiến Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 490/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 581/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại C, địa chỉ: Số T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Vũ Đình N - Chức vụ: Chuyên viên cao cấp Xử lý nợ SeABank

- Ông Phạm Văn H - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ địa bàn SeABank

- Ông Đinh Quang H - Chức vụ: Chuyên viên hành chính tổng SeABank

(Theo văn bản ủy quyền số 19375/2019/UQ-SeABank ngày 04 tháng 12

năm 2019 của Ngân hàng Thương mại C), ông Đinh Quang H, Phạm Văn H, Vũ Đình N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Quang T và vợ là bà Đỗ Thị G, đều trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; ông T, bà G đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 12 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện An Lão, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại C là ông Vũ Đình N, Phạm Văn H và Đinh Quang H thống nhất trình bày:

Ngày 25 tháng 11 năm 2015, Ngân hàng Thương mại C và ông Đỗ Quang T, bà Đỗ Thị G có thỏa thuận giao kết hợp đồng tín dụng cá nhân số 857/2015/HĐTDTH/SBHA. Theo hợp đồng, Ngân hàng Thương mại C cho ông T, bà G vay khoản tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay: Thanh toán một phần tiền xây sửa nhà, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay được quy định trong từng Giấy (khế ước) nhận nợ, cụ thể tại Giấy (khế ước) nhận nợ ngày 25 tháng 11 năm 2015 các bên thỏa thuận lãi suất tại thời điểm giải ngân là 12%/năm trong thời gian 12 tháng. Từ tháng thứ 13 trở đi lãi suất thay đổi 3 tháng/ lần vào đầu mỗi quý theo công thức (=) lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (VNĐ) kỳ hạn 13 tháng lĩnh lãi cuối kỳ tại thời điểm thay đổi cộng (+) biên độ 4%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng đối với số tiền gốc.

Thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng Thương mại C đã giải ngân đầy đủ cho ông T, bà G số tiền vay 300.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 25 tháng 11 năm 2015. Để đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng Thương mại C và ông T, bà G đã giao kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 857/HĐTC/SBHA, số công chứng 4179, quyền số 02/2015.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25 tháng 11 năm 2015. Tài sản thế chấp là toàn bộ Quyền sử dụng 200m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 149c, tờ bản đồ số 1, địa chỉ: Thôn Tân Trung, xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 890802, số vào sổ cấp GCN: CH00003/AL do UBND huyện An Lão cấp ngày 13 tháng 5 năm 2010 mang tên chủ sử dụng Đỗ Quang T, Đỗ Thị G. Tài sản thế chấp được lập hợp đồng, công chứng, đăng ký giao dịch đảm bảo.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà G đã trả được nợ gốc và lãi như sau: nợ gốc đã trả là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn đã trả là 38.123.895 đồng (ba mươi tám triệu một trăm hai mươi ba nghìn tám trăm chín mươi lăm đồng), nợ lãi quá hạn đã trả là 124.395 đồng (một trăm hai mươi bốn nghìn, ba trăm chín mươi lăm đồng). Ông T, bà G vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc

và lãi cho Ngân hàng Thương mại C từ ngày 31 tháng 5 năm 2020. Tính đến ngày 05 tháng 8 năm 2021 ông T, bà G còn các khoản nợ chưa thanh toán của hợp đồng tín dụng, tổng cộng là 426.983.432 đồng (bốn trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng); trong đó: nợ gốc là 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 55.330.244 đồng (năm mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi nghìn, hai trăm bốn mươi bốn đồng), nợ lãi quá hạn là 141.653.188 đồng (một trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, một trăm tám mươi tám đồng). Ngân hàng Thương mại C đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông T, bà G phải có trách nhiệm trả các khoản nợ này nhưng ông T, bà G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy Ngân hàng Thương mại C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T, bà G phải thanh toán các khoản nợ của hợp đồng tín dụng cá nhân số 857/2015/HĐTDTH/SBHA ngày 25 tháng 11 năm 2015. Trường hợp ông T, bà G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Thương mại C đề nghị được phát mại khối tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 200m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 149c; tờ bản đồ số 1; địa chỉ: Thôn Tân Trung, xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 890802, sổ vào sổ cấp GCN: CH00003/AL do UBND huyện An Lão cấp ngày 13 tháng 5 năm 2010 mang tên chủ sử dụng Đỗ Quang T, Đỗ Thị G để thu hồi nợ.

Bị đơn ông T trong quá trình giải quyết vụ án đã có ý kiến như sau: Ông xác nhận việc ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại C và đã nhận đủ số tiền giải ngân là 300.000.000 đồng, mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất vay, hình thức vay thế chấp tài sản như Ngân hàng Thương mại C đã trình bày là đúng. Ông T cũng xác nhận còn nợ lại các khoản tiền gốc và lãi như Ngân hàng đã trình bày. Nay Ngân hàng Thương mại C khởi kiện yêu cầu trả các khoản nợ như trên, ông T đồng ý trả nợ gốc và nợ lãi trong hạn, còn khoản nợ lãi quá hạn thì đề nghị Ngân hàng giảm tùy theo tính toán và hỗ trợ của Ngân hàng.

Bị đơn bà G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của Ngân hàng, nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại C.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn ông T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn ông T và bà G vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là

đã không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông T, bà G phải trả cho Ngân hàng Thương mại C số tiền tổng cộng là 426.983.432 đồng (bốn trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng); trong đó: nợ gốc là 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 55.330.244 đồng (năm mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi nghìn, hai trăm bốn mươi bốn đồng), nợ lãi quá hạn là 141.653.188 đồng (một trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, một trăm tám mươi tám đồng). Trường hợp ông T, bà G không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp. Về án phí: ông T, bà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông T, bà G phải chịu toàn bộ chí phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn ông Đỗ Quang T và vợ là bà Đỗ Thị G, đều trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại C là ông Vũ Đình N, Phạm Văn H và Đinh Quang H, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Đỗ Quang T và vợ là bà Đỗ Thị G vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại C là ông Vũ Đình N, Phạm Văn H và Đinh Quang H; bị đơn ông Đỗ Quang T và vợ là bà Đỗ Thị G.

[3] Trên cơ sở lời khai của các đương sự và chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng: Ngày 25 tháng 11 năm 2015, Ngân hàng Thương mại C và ông Đỗ Quang T, bà Đỗ Thị G có thỏa thuận giao kết hợp đồng tín dụng cá nhân số 857/2015/HĐTĐTH/SBHA là loại hợp đồng tín dụng có thời hạn, có lãi suất được quy định tại các Điều 463, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự. Từ ngày 31 tháng 5 năm 2020 ông T, bà G vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đến ngày 01 tháng 4 năm 2021

Ngân hàng Thương mại C đã khởi kiện ông T, bà G. Như vậy, theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự thì việc khởi kiện của Ngân hàng Thương mại C là còn thời hiệu khởi kiện. Xét, hợp đồng tín dụng cá nhân số 857/2015/HĐTDTH/SBHA do ông Đỗ Quang T và vợ là bà Đỗ Thị G ký kết với Ngân hàng Thương mại C, có chữ ký, con dấu của các bên là hợp đồng tín dụng hợp pháp nên có nghĩa vụ ràng buộc trách nhiệm đối với các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, theo bảng sao kê tín dụng ngày 05 tháng 8 năm 2021 ông T, bà G đã trả được nợ gốc là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 38.123.895 đồng (ba mươi tám triệu một trăm hai mươi ba nghìn tám trăm chín mươi lăm đồng), nợ lãi quá hạn là 124.395 đồng (một trăm hai mươi bốn nghìn, ba trăm chín mươi lăm đồng). Từ ngày 31 tháng 5 năm 2020 ông T, bà G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và vi phạm hợp đồng. Ngân hàng Thương mại C đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu trả nợ nhưng ông T, bà G không thực hiện. Việc để xảy ra tranh chấp hoàn toàn do lỗi của ông T, bà G. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với nghĩa vụ trả nợ của bên vay thể hiện nội dung “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại C yêu cầu ông T, bà G trả số tiền nợ gốc là 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng) là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về lãi suất căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng có quy định: “1. *Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.* 2. *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Nên yêu cầu về thanh toán các khoản nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cá nhân số 857/2015/HĐTDTH/SBHA ngày 25 tháng 11 năm 2015, giữa Ngân hàng Thương mại C và ông T, bà G tính đến ngày 05 tháng 8 năm 2021 số tiền nợ lãi trong hạn là 55.330.244 đồng (năm mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi nghìn, hai trăm bốn mươi bốn đồng), nợ lãi quá hạn là 141.653.188 đồng (một trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, một trăm tám mươi tám đồng), là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về yêu cầu phát mại tài sản thế chấp của ngân hàng: Tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng 200m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 149c; tờ bản đồ số 1; địa chỉ: Thôn Tân Trung, xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 890802, sổ vào sổ cấp GCN: CH00003/AL do UBND huyện An Lão cấp ngày 13 tháng 5 năm 2010 mang tên chủ sử dụng Đỗ Quang T, Đỗ Thị G. Tài sản thế chấp được hai bên ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 857/HDTC/SBHA, số công chứng 4179, quyền số 02/2015.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25 tháng 11 năm 2015. Toàn bộ tài sản thế chấp này là tài sản

chung của ông T, bà G. Nên đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 323 và Điều 299 của Bộ luật Dân sự. Do vậy, yêu cầu đề nghị phát mại tài sản thế chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông T, bà G phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại C số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Lão.

[7] Về chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông T, bà G phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.470.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) theo quy định tại Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ quy định tại các điều 274, khoản 1 điều 275, 280, 317, 318, 323, 299, 463, 466 và khoản 2 điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ quy định tại Điều 91; Điều 93; Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại C:

- Buộc ông Đỗ Quang T và vợ là bà Đỗ Thị G phải trả cho Ngân hàng Thương mại C số tiền tạm tính đến ngày 05 tháng 8 năm 2021 tổng cộng là 426.983.432 đồng (bốn trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi hai đồng); trong đó: nợ gốc là 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 55.330.244 đồng (năm mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi nghìn, hai trăm bốn mươi bốn đồng), nợ lãi quá hạn là 141.653.188 đồng (một trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, một trăm tám mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên bản án sơ thẩm, người phải thi hành án còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cá nhân số 857/2015/HĐTDTH/SBHA ngày

25 tháng 11 năm 2015, giữa Ngân hàng Thương mại C với ông Đỗ Quang T và vợ là bà Đỗ Thị G cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Trường hợp ông Đỗ Quang T và vợ là bà Đỗ Thị G không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng 200m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 149c; tờ bản đồ số 1; địa chỉ: Thôn Tân Trung, xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 890802, số vào sổ cấp GCN: CH00003/AL do UBND huyện An Lão cấp ngày 13 tháng 5 năm 2010 mang tên chủ sử dụng Đỗ Quang T, Đỗ Thị G để thu hồi nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp mà không đủ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại C thì ông Đỗ Quang T và vợ là bà Đỗ Thị G phải tiếp tục trả nợ số tiền gốc và lãi còn lại theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Ông Đỗ Quang T và vợ là bà Đỗ Thị G phải nộp 21.079.000 đồng (hai mươi một triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn đồng) đã làm tròn số, án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại C số tiền tạm ứng án phí 8.506.000đ (tám triệu, năm trăm lẻ sáu nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Lão theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011722, ngày 01 tháng 4 năm 2021.

- Buộc ông Đỗ Quang T và vợ là bà Đỗ Thị G phải trả cho Ngân hàng Thương mại C số tiền 2.470.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Ngân hàng Thương mại C, ông Đỗ Quang T và vợ là bà Đỗ Thị G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chỉ cục THA Dân Sự huyện An Lão;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ; HCTP.

Nguyễn Tuấn Anh